TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 09 - 4- 2018
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trọng (giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Chúc Sơn).
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà (cán bộ nghỉ hưu tại thị trấn Chúc Sơn).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/02/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/03/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1995. HKTT và cư trú: Thôn Đ, xã TT, huyện C, Hà Nội. Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến P**, sinh năm 1990. HKTT và cư trú: Thôn Đ1, xã TT, huyện C, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2018, ý kiến tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến P quen biết nhau do giới thiệu, được khoảng 05 tháng thì được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 19/08/2014 âm lịch. Đến ngày 15/12/2014, chị và anh P tự nguyện kết hôn và đăng

ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện C, Hà Nội. Nguyên nhân chị và anh P đi đăng ký kết hôn muộn là do thời điểm đó anh chị đều chưa có Chứng minh thư nhân dân.

Sau khi kết hôn anh P vẫn đi làm thợ xây, chị đi làm Công ty chuyên về đồ gỗ. Trong thời gian chung sống anh chị hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên rượu chè, chơi bời không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh P chửi bới và vứt quần áo của chị ra khỏi nhà, thậm chí còn tát chị, những lần như thế thì chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Tổng cộng chị về nhà bố mẹ đẻ được 04 lần thì anh P lại đến nói chuyện và vợ chồng lại về chung sống. Đến khoảng tháng 02/2017 thì vợ chồng lại mâu thuẫn, chị về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Từ tháng 02/2017 thì anh P có xuống hai lần khuyên chị về nhưng chị không về vì anh P không thay đổi tính cách. Mặt khác chị và anh P chung sống được 03 năm vẫn chưa có con, chị muốn vợ chồng đi khám để kiểm tra nhưng anh P đều không đồng ý. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân nhân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh P không có con chung; hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Tiến P trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H quen biết nhau do giới thiệu; đến ngày 15/12/2014, anh và chị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện C, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh chỉ mâu thuẫn nhỏ, như trách cứ nhau trong việc nấu cơm, nhưng chị H đã tự ý bỏ về nhà ngoại luôn; chị H bỏ về nhà ngoại tổng cộng 04 lần, anh đều đến khuyên, đón về; nhưng lần thứ 4 là khoảng tháng 6/2017, thì chị H nhất quyết không về. Theo anh mâu thuẫn còn do chị H trong quá trình chung sống không minh bạch về kinh tế, có quan hệ ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ. Chị H xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ; Bị đơn vắng mặt đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Tiến P nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn – anh Nguyễn Tiến P có nơi cư trú tại xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Tiến P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Tiến P trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh P thì thấy: Hai bên đều thừa nhận và xác định vợ chồng có mâu thuẫn về tính cách và kinh tế dẫn đến ly thân; Hai bên đều không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống đề nghị được ly hôn với anh P; anh P đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh P không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh P đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị H. Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến P.

2. Về con chung: Chị H và anh P không có.

3. Về tài sản chung; công nợ chung: Chị H và anh P đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2015/0003241 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 02/02/2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TT;
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai